

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Yên.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Nga - Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1974 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đinh T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 21/10/1999 Nguyễn Hữu D1 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; Áp dụng Điều 41 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. (Đã xóa án tích)

+ Ngày 01/3/2004 Nguyễn Hữu D1 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nguyễn Hữu D1 chấp hành xong án phạt tù ngày 22/3/2005; Chấp hành xong án phí HSST và án phí DSST ngày 14/5/2008. Về bồi thường dân sự: Đã trả cho Nguyễn Thái Sơn số tiền 160.000 đồng; Đối với Đặng Thị Hảo không yêu cầu Nguyễn Hữu D1 phải bồi thường. (Đã xóa án tích)

+ Ngày 25/4/2007 Nguyễn Hữu D1 bị TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 04/6/2007 Nguyễn Hữu D1 bị TAND huyện Mộc Châu áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 50 BLHS, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 64/2007/HSST ngày 25/4/2007 của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, buộc Nguyễn Hữu D1 phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 21/10/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu A, thị trấn M, huyện M kiểm tra đối với Nguyễn Hữu D đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện D đang cất giấu trong người 01 gói giấy màu xanh bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Nguyễn Hữu D khai nhận đó là Heroine của D cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Hữu D tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Hữu D về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, xử lý.

Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số cục chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Nguyễn Hữu D được 0,19 gam, lấy toàn bộ 0,19 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 1688 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Heroine”*.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy và đã nhiều lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam, khi ra tù D tiếp tục nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 21/10/2021 D đi bộ từ nhà đến bản B, xã Đ, huyện M mục đích tìm mua ma túy mang về để sử dụng. Khi D đang đi ở đường dân sinh thuộc bản B, xã Đ thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi D hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói giấy màu xanh bên trong đựng Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được

Heroine, D cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về nhà, khi đi đến đường dân sinh tiểu khu A, thị trấn M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Nguyễn Hữu D đã nhiều lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam, tại các bản án đều xác định tên là Nguyễn Hữu D1. Quá trình điều tra Nguyễn Hữu D khai nhận các bản án trước xác định tên là Nguyễn Hữu D1 đó là do gia đình thường gọi bị can ở nơi cư trú, còn tên khai sinh của bị can là Nguyễn Hữu D. Để xác định Nguyễn Hữu D1 và Nguyễn Hữu D có phải cùng một người không? Ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định dấu tay trên danh bản, chỉ bản số 263 của Nguyễn Hữu D lập ngày 27/10/2021 và dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 1496 lập ngày 25/12/2003 mang tên Nguyễn Hữu D1 có phải dấu vân tay cùng một người không? Tại kết luận giám định số 1819 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản là cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu D từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Hữu D, bắt ngày 21/10/2021, bên trong đựng mảnh giấy màu xanh vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 (một) phong bì bên ngoài test thử ma túy đối với Nguyễn Hữu D ngày 21/10/2021, kq: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 50.000đ vào ngày 21/10/2021, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hữu D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 21/10/2021 bị cáo Nguyễn Hữu D đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã nhiều lần bị kết án theo các bản án số 52/HS-ST ngày 21/10/1999 của TAND huyện Mộc Châu xử phạt Nguyễn Hữu D1 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; Áp dụng Điều 41 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc Nguyễn Hữu D1 phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng. Bản án số 11/HS/ST ngày 01/3/2004 của TAND huyện Mộc Châu xử phạt Nguyễn Hữu D1 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 64/2007/HSST ngày 25/4/2007 của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Hữu D1 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bản án số 139/2007/HSST ngày 04/6/2007 của TAND huyện Mộc Châu xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 50 BLHS, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 64/2007/HSST ngày 25/4/2007 của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, buộc Nguyễn Hữu D1 phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù, tuy nhiên đều đã được xóa án tích.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Hữu D, bắt ngày 21/10/2021, bên trong đựng mảnh giấy màu xanh vỏ gói niêm phong ban đầu và 01(một) phong bì bên ngoài test thử ma túy đối với Nguyễn Hữu D ngày 21/10/2021, kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Hữu D, bắt ngày 21/10/2021, bên trong đựng mảnh giấy màu xanh vỏ gói niêm phong ban đầu và 01(một) phong bì bên ngoài test thử ma túy đối với Nguyễn Hữu D ngày 21/10/2021, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Hương**

